

Bài số 5:

"Ý Nghĩa và Sự Quan Trọng CỦA VIỆC CÚNG KIẾNG"

(HDV: HT. Nguyễn Trung Đạo)

I- CÚNG KIẾNG VÀ LỄ BÁI.

Theo quyển "Đại Từ Điển Tiếng Việt" của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo (Trung Tâm Ngôn Ngữ và Văn Hóa) thì:

Cúng là dâng lễ vật lên Thần Thánh (các Đấng Thiêng Liêng) hay linh hồn người chết với lòng thành kính. Sách có câu: "Cúng cả năm không bằng rằm tháng giêng".

Kiếng là kính, kính trọng, kính dâng. Người miền Bắc nói là Kính, người miền Nam nói là Kiếng. Ví dụ: Kiếng nhường (kính nhường), Kiếng dâng (kính dâng), Kiếng nể (kính nể).

Trong bài Giới Tâm Kinh có câu: "Nghĩa hữu bằng phải kiếng phải tin" (Câu 30).

Nghi thức Tang Lễ, Hội Thánh có dạy về Lễ Cáo Từ Tổ: "...Phải đặt một bàn nghi ngoài để kiếng Thần Hoàng Bản Cảnh, đất đai Ngũ Phương".

Trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Quyển II trang 87, Đức Quan Âm Bồ Tát có dạy: "Các em phải lo cúng kiếng thường".

Trong Đạo Cao Đài, Cúng Kiếng thường có nghĩa là cúng vái Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và Chư Đấng Thiêng Liêng.

Trong Đạo Cao Đài, hai từ **Cúng Kiếng và Lễ Bái (hay Cúng Bái)** gần như đồng nghĩa với nhau (Lễ: những nghi thức được tiến hành nhằm đánh dấu một sự kiện có ý nghĩa, cách bày tỏ lòng kính trọng hoặc bằng phép tắc hoặc bằng lễ vật. Bái: làm động tác lễ nghi như vái, lạy để biểu thị sự tôn kính, ví dụ như bái biệt, cúc cung bái).

II- LỄ BÁI LÀM KHÔI TÂM ĐẠO.

Các Tôn giáo thường xem trọng sự lễ bái các Đấng Thiêng Liêng, như là **trong Đạo Cao Đài**, sự lễ bái Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu được xem là quan trọng hàng đầu.

Việc lễ bái trước tiên làm cho tâm Đạo của chúng ta mỗi ngày thêm vững chắc. Thất Nương Diêu Trì Cung có dạy (Trong bài Thái Hội Yên Diêu Trì Cung): "**Lễ bái thường hành tâm đạo khôi**". Cũng với ý nghĩa đó mà trong dân gian có câu: "Vô chùa thấy Phật muốn tu".

Trong quyển Luận Đạo Vấn Đáp, **Ngài Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu** có nói về việc Cúng Kiếng Thờ Phụng như sau:

"Người Ngoại Đạo vấn: Vào Đạo rồi, mỗi ngày phải cúng Tứ thời, buộc chi nhiều vậy, e mất hết ngày giờ đi chăng?

Người Trong Đạo đáp: Cúng tứ thời là cách tập mình chịu cực lần lần vì tu là khổ hạnh trăm bề, mà muốn chịu nổi khổ hạnh, trước phải tập lần.

Vả lại, cúng kiếng có ích cho mình chớ chẳng ích chi cho Thượng Đế. Mỗi ngày có cúng, đạo tâm có nở nang, tứ chi vận chuyển, tinh thần cảm hóa, nếu bỏ qua việc cúng kiếng, chỉ cho khôi đạo tâm một ngày một xao lãng, sự kính thành của mình một ngày một phai pha mà ra điều thất lễ".

III- SỰ ÍCH LỢI CỦA VIỆC CÚNG BÁI.

Về việc cúng bái, trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, quyển II, trang 87, **Đức Quan Âm Bồ Tát** có nói với quý vị **Chức sắc Tiên khai** như sau:

"Chào các em. Các em phải lo cúng kiếng thường.

- **Một** là lập cho Chơn Thần được gần gũi các Đấng Thiêng Liêng đặng xá lạng.
- **Hai** là cầu khẩn với Đức Đại Từ Bi tha thứ tội tình cho các em và cả chúng sanh.
- **Ba** là có tế lễ thì tâm phải cảm, cảm rồi phải ứng, ứng là lẽ tự nhiên.
- **Bốn** là tâm có cảm thì lòng Bác ái mới mở rộng, mà nhứt là khiếu lương tri lương năng của các em cũng nhờ đó mà lần hồi thành ra mãn huệ.”

Ngoài các lợi ích do Đức Quan Âm Bồ Tát đã dạy ở trên, còn có nhiều lợi ích khác cũng rất quan trọng.

Về thể chất: Tư thế ngồi cúng tại Tòa Thánh, tư thế quỳ cúng tại Thánh Thất hay Điện Thờ, tư thế đứng hầu đàn và đứng trong lúc Nhạc Tấu Huân Thiên là ba **tư thế thiên định luyện Tam Bửu Tinh Khí Thần hiệp nhứt**, nếu như trong ba tư thế trên ta giữ đứng trong lúc Nhạc Tấu Huân Thiên là **Trụ thiên**. Chúng ta giữ cho đứng phóng tâm, tập trung tư tưởng ngưỡng vọng Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu, đưa tư tưởng theo các lời kinh, dần dần trong cơ thể chúng ta sẽ có sự chuyển biến làm cho Tinh hóa Khí, Khí hiệp Thần, và sau cùng Thần hườn Hư.

Nhưng muốn đạt được kết quả này, chúng ta phải bền chí tu tập trong một thời gian rất lâu dài, có khi đến mãn đời, nhứt định chúng sẽ đạt được kết quả tốt đẹp chắc chắn trên con đường đi tìm sự giải thoát, bởi vì phép thiên xuyên qua việc cúng kiếng không bao giờ có những phản ứng tai hại như tẩu hỏa nhập ma của các phép thiên khác mà chúng ta thường nghe nói đến.

Về Tâm Linh: Tứ Thời tụng niệm là một Bí Pháp của Đạo Cao Đài, điều này nên truyền ra cho cả thầy đều biết, đặc biệt là các Thời Cúng Tiểu Đàn và Đại Đàn vì **dâng Tam Bửu Bửu lên Đức Chí Tôn là một Bí pháp giải thoát luân hồi**, bởi vì khi chúng ta dâng trọn Thể xác (khi dâng Hoa), dâng trọn Chơn thần (khi dâng Rượu) và dâng trọn Linh hồn (khi dâng Trà) lên cho Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu dùng phương chi thì dùng, tức là chúng ta đã dâng trọn cả nghiệp quả từ nhiều kiếp trước và kiếp hiện tại cho Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu, miễn là từ đây đến chết, chúng ta không gây tội lỗi nào nữa, thì như thế, chúng ta không còn nghiệp quả nào nữa, tức nhiên chúng ta sẽ được giải thoát, vì không còn ai níu kéo đòi nợ chúng ta nữa.

Đức Chí Tôn bảo chúng ta dâng Tam Bửu cho Ngài là một cách gián tiếp Ngài đem Bí Pháp Giải Thoát Luân Hồi giao cho chúng ta.

IV- LỜI THUYẾT ĐẠO CỦA ĐỨC HỘ PHÁP.

Theo Lời Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp, trong Quyển Bí Pháp trang 44-45-46 (Bản in tại Hoa Kỳ), Đức Hộ Pháp có giảng như sau:

Đức Chí Tôn “Ngài biểu chúng ta hiến ba món báu trong mình chúng ta là Tam Bửu:

- 1.- Xác Thịt
- 2.- Trí Não
- 3.- Linh Hồn

Tức nhiên thân thể và phàm thể của chúng ta, Đức Chí Tôn biểu chúng ta hiến cho Ngài đặng Ngài phụng sự cho Vạn Linh.

Chúng ta thấy gì? Mỗi ngày chúng ta kêu Đức Chí Tôn làm chứng, kêu Tam Giáo làm chứng, giờ phút này con nguyện dâng cả xác thịt, trí não và linh hồn của con cho Thầy đặng Thầy làm lợi khí mà phụng sự cho Vạn Linh.

Hễ dâng rồi thì còn gì của mình nữa, có trả nợ tiền khiên chớ không có tạo nữa; nếu có tạo mà giờ phút này mình đến Đền Thánh này đây, ngồi trong lòng của Đức Chí Tôn đứng trong phần tử Thánh Thể của Ngài tình cờ mình bị quá kiếp gì xảy đến, mình không biết, vì thân thể mình không biết duy chủ nữa mà chính Đức Chí Tôn duy chủ, vì mình giao cả thân thể mình nơi tay trong tay Đại Từ Phụ, quyền hạn xử định do nơi tay Thầy, chớ con không biết.

Mình giao cả hình hài đó cho Ngài sử dụng, nếu sự có gì không hay xảy tới cho mình, mình không hiểu, mình giao cả thân thể mình cho Đức Chí Tôn, đặng Đức Chí Tôn phụng sự cho Vạn Linh, quyền sử dụng ấy do Đức Chí Tôn quyết định, mình đừng làm trái với mặt luật của Ngài định.

Ấy vậy, mỗi ngày, từ mơi tới trưa, đến chiều, từ chiều đến khuya, từ khuya đến sáng, mình vô Đền Thánh kêu Đức Chí Tôn, kêu Tam Giáo và các Đấng Thiêng liêng mà phân chứng trước. Thân tôi không còn là của tôi nữa, tôi đã hiến cho Đức Chí Tôn làm tôi tớ cho Vạn linh thay thế Đức Chí Tôn, giờ phút đó, chúng ta không biết tội nào của chúng ta đã làm, dầu có tội mà chúng ta không làm điều gì thêm nữa, thì quả kiếp ấy tiêu diệt, cơ quan giải thoát chúng ta đạt, không thể gì định tội được.

Đức Chí Tôn biểu chúng ta không phải là chúng ta, mà chúng ta không phải là chúng ta thì quả kiếp ấy không phải là của chúng ta, tức nhiên ta đã đoạt được Cơ Giải Thoát, quyền ấy chính của ta chứ không phải của Đức Chí Tôn. Lấy quyền của ta mà cho ta, mình đã định quyền cho mình, chứ không phải Ngài định ; Ngài định cho có quyền giải thoát, quyền thiêng liêng không có tạo, chính ta tạo quyền giải thoát đó do nơi ta mà thôi”.

Đức Hộ Pháp dạy tiếp:

“Trong một thời cúng, Bàn Đạo đã căn dặn nhiều phen, hệ trọng hơn hết là khi dâng Tam Bửu. Dầu tinh thần suốt buổi cúng có nhiều lúc lo ra đi nữa, đến khi dâng Tam Bửu, khuyên cả thầy định thần mật niệm dâng Ba Bửu trọng hệ cho Chí Tôn, tức là giúp Bàn Đạo hành pháp dễ dàng một chút đó” (Trích trong quyển Lời Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp, trang 23).

Trước lúc dâng Tam Bửu, trong lúc đọc các bài Kinh chúng ta cũng tiếp nhận được nhiều thanh điển do Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng ban cho.

Trong Quyển Lời Thuyết Đạo (trang 15), Đức Hộ Pháp có dạy:

“Mấy em có thấy đâu khi vô Đền Thánh,... Qua đứng trên Ngai lấy hết tư tưởng của mấy em cầu kinh, Qua ôm hết dâng lên cho Đức Chí Tôn, dâng đây không phải là tiếng thường, ấy là cái Thiên Thiệu, Ngài hưởng rồi Ngài trả lại cho mấy em cái Thiên Tinh... Qua đứng trên Ngai, Qua thấy trên Nê Hoàn Cung của mấy em, nếu định tâm, thì có một hào quang xung lên đều đều, mọi người đều có cả hào quang đó. Có một vị Phật ôm hết đem vào Bát Quái Đài, hiệp với đạo hào quang trong Quả Càn Khôn đoạn đem trở ra bao trùm chỗ ngồi của mấy em, mà mấy em không thấy được, cho nên khi mấy em hầu lễ, nếu biết hưởng cái ơn Thiêng Liêng ban cho đó thì tinh thần được an tịnh, hạnh phúc biết bao nếu biết thọ hưởng cái Hồng ân đó...”

Do đó, khi cúng chúng ta được hưởng nhiều điển lành là vậy. Và cũng do đó mà Đức Hộ Pháp đã nói (Cũng trong quyển Lời Thuyết Đạo, trang 222): “Buổi ăn của Linh hồn là buổi ta vô Đền thờ cúng đấy. Ta không thấy mùi của nó tức là chưa hưởng được, tưởng vô đền thờ là bị bắc buộc, không dè mỗi phen đi cúng tức là cho Linh hồn ăn. Bàn Đạo tưởng thấy trong trí cần phải buộc cả thầy đi cúng...”

Đức Chí Tôn bảo chúng ta cúng mỗi ngày 4 thời, không phải để làm mất thì giờ của chúng ta mà là để cho Linh hồn của chúng ta được ăn nhiều.

Đức Hộ Pháp có nói (cũng trong quyển Lời Thuyết Đạo, trang 223):

“Không có một điều gì mà Chí Tôn định trong Chơn giáo của Ngài, dầu Bí Pháp, dầu Thẻ Pháp, mà vô ích đâu. Từ ngày khai Đạo, Kinh Kệ, Lễ Bái, sự chi sắp đặt về đạo đức cũng chính Chí Tôn tạo thành, không phải do các Đấng khác, Ngài buộc mình làm tức có cần yếu, hữu ích chi đó, Ngài mới buộc.

Vì cơ nên thời giờ này, thấy Bàn Đạo bó buộc nghiêm khắc có lẽ những kẻ biếng nhác cũng phàn nàn lên lút. Ngày cuối cùng các bạn gặp Bàn Đạo nơi Thiêng Liêng, Bàn Đạo mới hỏi các bạn coi khi còn ở thế Bàn Đạo buộc cả thầy đi cúng là tội hay có công... Còn biếng nhác quá! Xác thịt đã hư rồi đến Linh hồn, phải coi chừng cho lắm, kẻo ngày kia ăn năn quá muộn”.

Trong **Quyển Lời Phê Của Đức Hộ Pháp**, nơi trang 9, có ghi: Có một vị Chí Thiện làm tờ dâng lên Đức Hộ Pháp xin nghỉ cúng thời Tý vì già cả, bệnh hoạn. Đức Hộ Pháp mới phê như sau: “Hễ càng già lại càng cúng nhiều đặng dâng mạng căn số kiếp của mình cho Đức Chí Tôn định, ấy là bí mật giải thoát của Chí Tôn để nơi Cơ Tận Độ. Dầu đương giờ mình cúng mà chết trước mặt Người lại càng hay. Phải tuyên truyền cho ai ai cũng đều thấu đáo nghĩa lý Bí Pháp này. Khi đau ốm nằm dưỡng bệnh hễ nghe thời cúng là ngồi dậy dâng Tam Bửu cho Chí Tôn.” Hộ Pháp (Ấn Ký).

Ngoài ra còn một điều rất quan trọng nữa là lúc Nhạc Tấu Huân Thiên. Trước khi cúng Đại Đàn hay Tiểu Đàn tại Tòa Thánh hay các Thánh Thất, sau phần Lôi Âm Cổ khởi và Bạch Ngọc Chung minh thì tới phần Nhạc Tấu Huân Thiên.

Khi Lễ xướng câu này thì mỗi người trong đàn cúng đều phải đứng cho thật nghiêm trang, ban nhạc khởi đánh trống Tiếp Giá (Nghinh Thiên) để đón rước Đức Chí Tôn và chư Thần, Thánh, Tiên, Phật giáng đàn. Mọi người trong đàn cúng phải tịnh tâm, chẳng nên xao động. Dứt trống Tiếp Giá thì xây trống mà đờn 7 bài, hoặc 5 bài hay 3 bài tùy theo lễ Vía.

Về Nhạc Tấu Huân Thiên, Đức Hộ Pháp có dạy như sau: “...Khi nghe Nhạc Tấu Huân Thiên là có âm thanh sắc tướng, song hiểu xác ý: Khi dâng lễ Đức Chí Tôn, qui pháp định, thấy và nghe cả Bát Hồn vận chuyển dâng cái sống cho Ngài.

Nên chi từ đây, khi nghe Nhạc Tấu Quân Thiên, chúng ta xem quý hơn Dâng Tam Bửu, dầu phải đi lữ nữa chừng trong Đền Thờ, nghe đến đó phải dừng lại, cảm không được đi lộn xộn, vì lễ ấy làm mất điều kính trọng dâng lên Chí Tôn mà không nên.

Khi ấy là vận chuyển Bát Hồn đánh lễ Đức Chí Tôn. Xin khuyên toàn đạo từ đây nên để trọn tâm mà kính trọng khi

Nhạc Tấu Huân Thiên.

Tiếng kèn, tiếng trống đất, tiếng trống da, tiếng mõ cây, tiếng khánh đá, tiếng chuông đồng, cùng với tiếng dây đàn, tiếng sáo trúc, ấy là Tám âm. Các vật vô năng mà nói được, có trật tự niêm luật hòa nhau là đạt Đạo, hiệp với tiếng kinh của mình đọc là âm thanh, nghĩa là con người cùng vạn vật đồng thanh hiển lễ.

Nơi Ngọc Hư Cung có đôi liễn:

Bát Hồn tư mặc ca Huỳnh Lão,
Vạn Vật đồng thanh niệm Chí Tôn.
(Huỳnh Lão là Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế)

Bàn Đạo đặn một lần nữa, khi nào xướng: Nhạc Tấu Huân Thiên, thì phải đứng bình tịnh, người nào vô không kịp thì đứng ngoài mà thôi”.

Do trên, chúng ta thấy việc Cúng Đàn (Đại Đàn hay Tiểu Đàn) là rất quan trọng và rất hữu ích cho chúng ta. Cho nên mặc dầu nhà có lập Thiên Bàn thờ Đức Chí Tôn để Tứ Thời tụng niệm, nhưng **luật Đạo cũng buộc chúng phải đến Tòa Thánh hoặc Thánh Thất cúng vào các ngày Sóc, Vọng và Lễ Vía**, để chúng ta có dịp đón rước Đức Chí Tôn và chư Thánh, Thần, Tiên, Phật giáng đàn khi Nhạc Tấu Huân Thiên, và dâng Tam Bửu (Tinh, Khí, Thần) của mình cho Đức Chí Tôn trong lúc dâng Hoa, Rượu và Trà.

Tân Luật, điều thứ 19 qui định rằng: “Một tháng hai ngày Sóc, Vọng bỗ đạo phải tựu lại Thánh Thất sở tại mà làm lễ và nghe dạy. Trừ ra ai có việc được chế”.

Ngoài việc cúng kiếng Trời Phật, chúng ta cũng phải thường xuyên quét dọn và chăm sóc các Bàn Thờ cho được thanh khiết, và thỉnh thoảng đến Thánh Thất làm công quả, nhứt là trong những ngày Sóc, Vọng và Lễ Vía, đặc biệt là trong những ngày Tết.

Bát Nương Điều Trĩ Cung có dạy là “Những vị nào trong lúc ngày xuân biết lo phụng sự Thần, Thánh, Tiên, Phật thì công đức được xấp hai lần ngày thường” (TNHT, quyển II, trang 7).

BÀI ĐỌC THÊM số 1:

Giảng Đạo Yếu Ngôn

HỘI THÁNH GIỮ BẢN QUYỀN
(Tái bản Năm Kỷ Dậu - 1969)

Chương Thứ Nhứt

Nguồn cội loài Người do nơi đâu mà ra?

Nguồn cội của loài người do tự nơi đâu mà có, thì người có học cũng biết rằng: Từ khi chưa có Trời Đất, thì chưa có chi trong Kiền khôn thế giới này, duy có một khí Hư Vô mà thôi. (Khí Hư Vô là thanh khí nhẹ không cùng tốt, nơi trong không khí). Khí ấy mới sanh ra Thái Cực là Chúa của Kiền khôn. Thái Cực biến sanh Lưỡng Nghi, Lưỡng Nghi biến sanh Tứ Tượng, Tứ Tượng biến sanh Bát Quái, đến Vật chất (là thứ có hình dạng khối chất).

Từ trong Vật chất mà biến sanh lần ra Thảo Mộc (loại cỏ cây), Thảo mộc chuyển biến sanh lần đến Thú cầm, Thú cầm chuyển kiếp lần đến loài người, thì loài người cũng phải chịu chuyển kiếp lần lộn trong vật chất, thảo mộc, thú cầm ngàn muôn kiếp mới đến loài người. Loài người biết tu hành làm âm chất mà chuộc tội và luyện tập Tánh linh thì chuyển lên Thần, Thánh, Tiên, Phật, trở về khí Hư vô.

Như kiếp tu-hành ít thì linh-hồn tiến lên ít. Còn tu-hành nhiều âm chất, luyện bỏ đặng tánh phàm thì thành trong một kiếp... Nếu còn tham dục vọng mê trần, không lo cho linh-hồn tiến-hóa chuyển lên, thì phải trở lại lẩn-lộn theo vật-chất nữa, kêu là chuyển kiếp Luân-hồi (xây trở lại). Sự chuyển kiếp luân-hồi, thay hồn đổi xác, từ vật-chất lên thảo-mộc, thú-cầm đến loài người, thì tôi lấy sự thấy trước mắt chỉ cho chư Hiền rõ: Như lá chanh hóa thành con Đọt-Sành, rễ Lãng hóa thành Lươn, con Tằm chuyển sanh con Nhộng. Nhộng chuyển Bướm, con Sâu chuyển sanh Bướm, con sùng trắng hóa thành con Kiến-dương (le ver blanc se transforme en hanneton). Con Chuột hóa thành Dơi, Dơi thành Chim, Lươn đổi lột thành Chồn, Cá hóa Long, Sấu hóa Cù.

Nên loài người vẫn trong đó mà tiến-hóa chuyển lần lên. Các loại hóa sanh do sự chuyển kiếp như vậy mà tuần-tự tiến-hóa đến kiếp con người. Người tu-hành tiến lên địa-vị Thần, Thánh, Tiên, Phật nên, Phật có lời: " Cả thầy Chúng-sanh đều có Phật tánh "; còn Nho rằng: " Nhơn nhơn Thiên phú sở Tánh "; nghĩa là mỗi người đều có tánh Trời cho.

Vậy nguồn cội loài người do nơi Vô Thi Không-khí chuyển kiếp tiến-hóa theo như thế đó.

Chương Thứ Nhì **Đạo là gì ?**

Đạo là Tiên-Thiên Nhứt Khí Bồn thể Hư-vô.

Đạo vốn không tên, mượn danh kêu là "Đạo".

Bởi một phần Âm, một phần Dương hiệp lại cũng là Đạo. Đạo là cơ-quan (cái máy) Chủ-tể của sự sanh sanh hóa hóa, nên nhứt nhứt cả thầy hể có sanh hóa đặng gọi là Đạo; nếu làm cho nó không sanh hóa đặng là thất Đạo.

Vậy nên Đạo gọi là: "Thiên-Địa giao thới Pháp luân thường chuyển". Nghĩa là: Trời Đất hiệp hòa, thì cái máy nó xoay trở chuyển vận mới sanh sanh hóa hóa đặng. Đạo gọi: "Âm Dương phối hiệp, vạn-vật hóa sanh ". Nghĩa là: Khí âm, Khí dương cảm xúc nhau, muôn vật mới sanh hóa. Có chỗ gọi là: "Thần khí tương giao thấu tổ cơ ". Nghĩa là: Thần với Khí hiệp lại đặng, thì thấu nơi chỗ Đạo. Nếu người học được thông chỗ tiên-thiên nhứt khí là đắc Đạo.

Chương Thứ Ba **Tại sao chúng ta phải Tu?**

Tại cuộc tuần-hườn của chúng ta đã chuyển đến thì giờ cảm xúc Chơn người (Tiên-thiên người Thần) sẵn lòng Bác-ái biết tính-ngộ ăn năn, nhớ lo tu sửa bổn tánh của chúng ta lại cho khỏi bị Thiên-điều hình phạt, luân-hồi chuyển kiếp đọa lạc biển khổ, đặng đem cái tánh linh về hội hiệp nơi căn xưa bồn cũ của Đấng Sấm Tạo.

Bởi chúng ta đã nhiều kiếp có lành nhơn chi đó, nên nay miêu sanh (là mộng nhơn) vẫn còn, đến thì giờ Tạo-Hóa chuyển Đạo thì Chúng ta mạnh động ứng cảm, phát khởi hồi đầu hướng thiện (1), thuận theo lẽ tự nhiên của Trời. Nên sách rằng: "Thiên nhơn hiệp phát". Nghĩa là Trời với Người đồng chuyển hóa sanh phát một lượt.

Cũng như loài thảo-mộc đến đúng giờ của chúng nó phải sanh bông trở trái, chúng ta tì như hột giống chi đó mà chưa hư âm, lại gặp thì tiết Trời mưa xuống thấm ướt đến nhơn mộng giống ấy, thì nứt tọc sanh cây nảy lá. Chúng ta phải Tu là tại đúng thì Trời khai Đạo ra, rưới đầy khắp chốn, vì chúng ta lâu nay chẳng biết Tu nên thường làm hung dữ, như hột giống đã gặp đặng nước đến thì phải nứt tọc sanh cây nở lá, tại nơi lý ấy nên chúng ta phải Tu.

(1) Quay đầu đổi tánh dữ đem lại lành.

Chương Thứ Tư **Tu có bổ ích gì cho chúng ta chẳng?**

Tu hành rất bổ ích cho chúng ta lắm. Nếu Tu thì điều lành xung thấu đến Trời, Trời đặng thêm dương khí thanh vượng, thì gió mưa thuận thời. Chúng ta Tu điềm lành ứng xuống nơi đất thì khỏi dấy động điều tai biến, muôn vật đặng phần sanh hóa. Chúng ta Tu điều lành đến cho chúng ta thì khỏi điều tranh cạnh nghịch lẫn hiếp đáp giết hại nhau, tránh đặng kiếp sát, những điều tai biến hãm hại xác hình nhơn-loại đặng an, cộng hưởng thái-bình, linh-hồn của chúng ta Tu đặng siêu thăng thoát hóa trở về ngôi cũ.

Chúng ta Tu thì loài vật khỏi bị điều tế-sát thương-sanh, nếu loài vật khỏi chết thì đặng phần sanh sanh hóa hóa, đó là bổ ích cho Trời, Đất, Người cùng Vật.

Có bài thi của Thần-Nữ cho:

Tu là cội phước vẹn thân sau,
Tu ấy nguồn trong rửa mạch sầu.
Tu giải oan khiên căn nghiệp trước,
Tu trau nền hạnh nguyệt soi lâu.

Chương Thứ Năm **Ăn chay bổ ích về phần nào?**

Ăn chay nó bổ ích cho Xác Thân và Linh-Hồn. Nếu muốn Xác-Thân chay, trước cần phải ăn chay, mà ăn chay thì phải dùng toàn đồ Rau, Đậu, Hoa, Quả. Những vật thực đó vào tỳ-vị (bao tử) tiêu-hóa chia ra mà tiếp bổ xác thân và hồn con người, thì xác thân con người vốn là một khối chất chứa những sanh vật hoa quả rau đậu, nó nuôi nấng trưởng thành.

Vật thực ấy nó cũng là vị thuốc bổ hơn hết, nó có thanh-khí (điển-quang trong sạch), tiếp bổ cho xác thân và linh-hồn. Thiêng-liêng nhờ được linh-khí tinh khiết ấy, nhẹ-nhàng đặng cao siêu thoát hóa mà thành. Ấy là phần của xác thân.

Còn phần linh-hồn (lòng người chay): Lòng người chay thì phải giữ luật Đạo, Tu tâm sửa tánh, tập luyện trừ bỏ đặng lòng tham dục-vọng. Nếu còn tham dục-vọng, thì lòng chưa chay lạt chi cả.

Tham dục-vọng nghĩa là: Vào Đạo mà không sửa đổi tâm tánh ngay thẳng hiền lành, và không làm điều ích lợi cho người cùng muôn vật, không chứa âm-đức chi cho Trời Đất cây nờ, mà lòng trông mong làm Thần, Thánh, Tiên, Phật.

Đó là lòng tham dục không chay, hoặc muốn những điều lợi mình, sung-sướng mình, no đủ mình, trọng mình hơn người, lo điều vừa chí mình, mà làm cho mọi người phải chịu thiệt hại, và muôn vật không sanh tồn đặng, là lòng tham dục-vọng không chay đó.

Lòng chay kể không xiết, xin nói tóm-tắt: Lòng chay của con người, là lòng tự nhiên như thuở mới sanh, không có lòng tư-vị tham muốn hơn thua tranh giành lợi hại ai cả, ấy là lòng chay. Khi người mới sanh bản tánh vẫn lành, nếu miệng bụng chay mà lòng không chay, không thể thành đặng, nên cần lòng phải chay trước hết.

Còn xác thân không chay ra thể nào?

Như xác thân không chay, thì phải ăn thịt của thú-cầm mà nuôi xác thân, vật-thực thú-cầm ấy vào tỳ-vị (bao-tử), phải tiêu-hóa mà nuôi xác thân. Nhiều năm tích khối lại trưởng thành, xác thân ấy phải chất chứa pha lẫn thịt của thú-cầm vào mà thành ra xác thân người, thì nó không tinh-khiết nhẹ-nhàng được siêu-thăng.

Lại còn những loài thú-cầm nó hay ăn tạp vật, hoặc nó ăn nhằm vi-trùng độc có bệnh, nếu chúng ta ăn nhằm thịt ấy vào tỳ-vị, lúc còn mạnh thì nó lướt đặng; đến khi yếu, những vi-trùng độc ấy nó biến sanh nhiều chứng bệnh khó trị. Vậy bao-tử con người mà chất chứa những vật thực thú-cầm đó chẳng khác câu phương-ngôn rằng: "Bao tử của con người là mồ mả của thú-vật".

Mà cho là mồ mả thú-cầm thì thành đất nhị-tỳ hay là nghĩa-địa của thú vật; nếu chất chứa nhiều vong mạng, thì số ấy thật là nhiều âm-hồn thú-vật. Có khi cô-hồn nó xúm nhau lại, xúi giục cho người làm điều tội lỗi, đặng trả thù oan mạng nó. Tỉ như xe lửa cán mạng người còn có âm-hồn thay, huống lựa là bao-tử người biết bấy nhiêu sanh mạng chất chứa vào đó, mà không có cô-hồn thú-vật theo hay sao?

Nếu biết dùng đặng đồ chay, thì bao-tử ấy chất chứa toàn đồ hoa quả rau đậu, thì bao-tử ấy tỉ như sở đất trồng cây trái hoa quả rau đậu đó thôi.

Nên tu hành cũng phải mượn xác thân cho tinh-khiết, thì linh-hồn mới trong sạch đặng.

Dùng đồ chay, nghĩa là cổi lần lột thú-cầm trong xác thân con người ra, cho khỏi lẫn-lộn với thú-cầm nữa, mới thành hình Thần, Thánh, Tiên, Phật đặng. Ấy vậy, xác thân phải chay mới toàn vẹn.

Tôi xin tỏ ý chữ nhục là thịt, có câu thích nghĩa chữ nhục như vậy:

Nhục trung lý nội lượng cá nhơn,
Nội diện chiếu kiến ngoại diện nhơn.

Chúng sanh hườn thực chúng sanh nhục,
Tử-tế tư lương nhờn ngọt nhờn.

Nghĩa xuôi:

Trong chữ nhục có hai chữ nhờn người,
Người trong đi thấy người ngoài,
Chúng sanh trở lại ăn làm thịt nhau,
Lo lường tính toán người ăn thịt người !

Mà không hay ! Bởi người cũng phải chịu chuyển luân trong vật-chất mới lần đến loài người thì một gốc mà ra.

* Chú-thích: Những chữ nhục, và chữ nhờn tác-giả đều có phụ-chú chữ Hán. Ở đây không có chữ Hán.

Chương Thứ Sáu **Tại sao có Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ?**

Tại Nhơn-sanh do nơi " Bồn Nguyên Nhứt điểm Vô-cực " (Tạo-hóa) phân chia Chơn-thần sanh sanh hóa hóa, lạc hạ nơi thế, vẫn xuống càng ngày càng tăng số, lại bị nhiễm lây Hậu thiên trước địa, giao cảm ác khí làm cho tánh xưa đổi biến, mất chất Thiên-nhiên lu mờ điểm Tánh linh của Tạo-hóa ban cho mỗi người. Lại còn lưu-luyến hồng trần, làm các điều hung ác, hại tổn cho đời hắc khí xung thiên, chơn dương thất chánh, nên Tạo-hóa lập định Tam-Ngươn Long-Huê Kỳ-Hội.

Tam-Ngươn là: Thượng, Trung, Hạ; ba ngươn.
Kỳ là: Nhứt kỳ, Nhị kỳ, Tam kỳ.
Hội là: Hội-hiệp các Chơn-linh của Tạo-hóa đem về phong thường.

Nên lập Đạo mỗi kỳ đặng độ rỗi Sanh chúng tu tâm sửa tánh, bỏ dữ về lành, luyện âm hóa dương, ngưng tụ Chơn-thần, trở về Nguyên bản.

Đạo gọi là: Chiết khảm điều ly, lấy dương lấp âm, cho ra thành càn.
Nho-gia rằng: "Quân tử chung nhứt càn càn".(1)

Nữ-Oa gọi luyện thạch bổ thanh thiên, luyện đá vá trời. Đạo là âm-dương chuyển biến, xây đổi. Nên phần âm là phần mất lễ công chánh, sanh kế giết hại lẫn nhau, gian tham xảo trá, hư phong bại tục, đó là ngũ trước ác thế, đã cuối cùng, đến kỳ vận chuyển lại phần dương, nhờn hiền từ thiện, thật thà, chơn chất, thuần-phong mỹ-tục.

Đạo gọi là Âm tận Dương sanh (Hết lúc tối đến lúc sáng), theo lẽ Thiên Địa tuần hườn châu nhi phục thi. Bởi do cơ vận chuyển Tam-kỳ, mở Đạo lần ba, bày bố những tinh-thần đạo-đức ra mà cứu vớt Chúng-sanh, độ rỗi Nguyên-nhơn trở về ngôi cũ, vậy mới có Tam-kỳ Phổ-Độ.

(1) Quân-tử nghĩa là người Chí-nhơn tốt lành.

(2) Chung nhứt càn càn: là trọn ngày không cho xen lòng nhờn dục, và âm khí lẫn vào điểm linh tánh, thì phần dương không hao khuyết; mới ra quẻ "Càn tam liên" Càn là Trời vậy.

Chương Thứ Bảy **Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ nghĩa là gì?**

-Đạo nghĩa là: Đạo cả cao siêu. Trời mở rộng ra toàn khắp thế-giới.

Tam-Kỳ nghĩa là: lần này là lần thứ ba.

Phổ-Độ là phô trương bày bố ra, độ là độ rỗi cứu vớt sanh chúng, nơi chốn u-ám chìm đắm sa đọa luân-hồi.

Chương Thứ Tám **Vào Đạo có đặng phần lợi ích cho chúng ta những điều gì chẳng?**

Chúng ta vào Đạo, đặng nhiều điều ảnh-hưởng trở nên khác lạ hơn lúc chưa có Đạo. Khác lạ là bỏ bớt đặng những điều rượu ngon thịt béo, gái non sắc đẹp, bạc bài, xa xỉ, khí nộ xúc phạm, cùng vậy tà gian-tham xảo trá, lặn lừng hiếp đáp, giết hại nhau, đó là ảnh-hưởng lợi ích cho chúng ta hiển nhiên trước mắt.

Đạo là luật-lệ Công-bình Thiêng-liêng của Tạo-hóa để truyền bá cho đời. Người có Đạo chẳng khác nào thợ khéo, làm việc chi đã có sọt mực giảng, có thước đo, thì khi dụng mới nên đồ. Nếu người không có Đạo, chẳng khác chi làm thợ không mực thước, tới khi dụng đâu nên đồ đáng!

Song người giữ Đạo đặng noi theo Luật pháp qui điều mà sửa cải răn cái tâm tánh cho trở nên từ thiện, bỏ những điều ác, vạy tà, gian-tham, xảo trá, rượu thịt bài bạc, tránh điều cạnh tranh hiếp đáp, giết hại lẫn nhau nữa. Như vậy mới đặng hạng người cao thượng siêu thoát luân-hồi, khỏi đầu sanh chuyển kiếp, vay vay trả trả, mà lại đặng chứng ngôi Hiền, Thánh, Tiên, Phật, về cựu vị, hạp lý thiên nhiên của Tạo-hóa. Ấy là lợi ích về phần giữ Đạo đó.

Chúng ta vào Đạo, chủ nghĩa là học răn lòng sửa tánh, tu tích hồi thiện, cho khỏi sái Luật Công-bình Thiêng-liêng của Tạo-hóa. Vậy ngược lên không hổ cùng Trời, cuối xuống không thẹn cùng Đất.

Nên sách rằng: "Thường bã nhứt tâm hành chánh đạo, tự nhiên Thiên Địa bất tương khuỵ". Nghĩa là: hằng giữ một lòng tu thân hành đạo chánh, thì tự nhiên không điều chi mịch phạm đến Trời Đất.

Nếu chúng ta chẳng vào Đạo, đâu biết giữ luật Đạo, thì phải lo đua danh cướp lợi, đắm những rượu thịt bài bạc, lấy điều bất công-bình mà hiếp đáp nhau, sanh lòng bạo ngược, hung ác gian tham xảo trá, lập kế sát hại lẫn nhau, đâu biết luật Trời mà làm lành lánh dữ.

Nếu chúng ta như vậy, là ra hạng người thấp hèn mà bị trong vòng sanh nghè tử nghiệp.

Nay đã gặp đến buổi tuần-huòn Trời xây mới Đạo, khai hóa gieo truyền tại phương Nam, chúng ta vào Đạo học tu thân, chẳng khác chi chúng ta vào trường giáo-huấn mà học sửa tâm phàm tánh tục bỏ dữ về lành, đặng ra hạng người nhơn từ hiền đức. Dầu ta không thành Hiền, Thánh, Tiên, Phật đi nữa, thì cũng đặng ra phẩm người hiền-đức, xa lánh được những rượu thịt bài bạc, tranh giành cấu xé nhau, tránh điều tội lỗi, khỏi bị sa đọa luân-hồi chuyển kiếp, không phạm đến luật Trời hình phạt, thì cũng đặng phần hơn khi chưa có vào Đạo.

Tỉ như người dốt mới đến trường học tập, chúng ta vì không Đạo mới vào Đạo đặng học tập sửa tánh tu thân. Chúng ta đã nhập trường-học rồi, thì dầu thi không đậu cấp-bằng tốt nghiệp đi nữa, cũng có lẽ biết chữ hơn khi chưa vào trường học đó chớ, lẽ nào dốt thêm hơn khi có học đó sao?

Chúng ta vào Đạo tu thân, sự tấn-hóa lợi ích chẳng khác nào như người đi học tập vậy. Trời khai Đạo, chúng ta vào Tu đây, ấy là Trời lập trường thi công-quả đức-hạnh mà làm Tiên, Phật, Thánh, Hiền. Nếu ai biết thức tánh, giữ y luật Đạo, lập công bồi đức cho đầy-đủ, đặng mà chứng quả vị Thánh, Hiền, Tiên, Phật, ấy là điều đại lợi ích chúng ta đó.

Nên sách rằng "Tu kỹ dĩ an bá tánh" nghĩa là: chúng ta Tu mà trong bá tánh thấy đều yên tịnh hết. Ấy là cũng do Đạo. Lại có câu: "Quốc hữu đạo tắc hưng, quốc vô đạo tắc suy".

Nghĩa là: Nước nhà có đạo-đức hiền lành thì dân trở nên thanh hóa, đặng thuần phong mỹ-tục; còn nước nhà mà không đạo-đức hiền lành thì lo tranh cạnh nhau đoạt quyền cướp lợi giết hại lẫn nhau, thì tởi phong bại tục mà phải nguy. Vậy nên vào Đạo lợi ích có phần hơn cho chúng ta đường ấy.

Chương Thứ Chín

Người đi tu hành phải bỏ nhà cùng vợ con tầm chỗ thanh vắng hoặc núi non mà tu luyện mới thành, phải vậy chăng?

Chẳng phải vậy đâu ! Chúng ta xuất thế vào Đạo mà Tu, đặng sửa tâm tánh, cho trở nên người hiền lành nhơn đức, và làm điều cho lợi nhơn lợi vật, những việc có ích cho đời mới công-quả, phước đức đủ đầy là Đạo.

Nếu chúng ta đi Tu mà lánh đời, không làm điều ích chung, kiếm chỗ thanh vắng mà an ẩn, lo phận sự riêng mình, thì có ích chi cho Trời Đất, cùng người vật nơi thế cậi nhờ, thì công-quả đức-hạnh đâu mà trông mong thành đặng. Tỉ như chúng ta muốn làm giàu, thì phải kiếm phương chước chi, làm cho sanh lợi ra của mới giàu đặng. Nếu muốn giàu có mà không chịu khổ cực, thì tiền của đâu nó đến cho mà giàu đặng !

Còn chúng ta muốn thành Tiên, Phật, Thánh, Hiền, hay là hưởng phước thì phải chịu khổ cực với đời, lo cứu nhơn sanh, và Tu cho lợi ích Trời Đất cùng người vật, thì nhờ công quả ấy, mới thăng thưởng cho chúng ta thành chánh-quả đặng. Vậy nên chúng ta phải ở thế, mà chịu những điều lao tâm tiêu-tứ gay-go khổ não, cực nhọc khốn đốn, cũng nhờ các điều nơi thế-gian này mà trau giồi, tập luyện cái tâm sắt đá của chúng ta, nếu chịu đổi các điều ấy, thì trở nên thành quả vị Tiên Phật.

Chúng ta Tu đây chẳng khác khúc gỗ kia phải để chịu cho đời cưa cắt đục đẽo, bào chọt chạm trổ, cho ra hình tượng. Nếu chúng ta Tu mà chẳng chịu những điều thế-gian đục đẽo bào chọt cùng các sự khổ, thì như khúc gỗ không chịu cho ai đục đẽo, đá động đến thì đâu có ra dáng hình chi mà nên đặng.

Sách gọi rằng: "Phủ trát chi công dĩ thành kim than". Nghĩa là rìu búa đục đẽo, chạm trổ mới ra hình dáng, thì công-đức chúng ta lập nên là đó. Các đấng Phật xưa còn phải chịu trải qua tám mươi một nạn mới thành. Nếu chúng ta có Đạo mà không có đức thì làm sao thành?

Có câu: "Nhược bất tích âm-công, chường âm-chất động khởi quần ma tác chường duyên". Nghĩa là: chẳng lập công-quả, chẳng chứa âm-chất, thì ma-chường dấy động ngăn cản khó thể mà thành Đạo.

Vậy chúng ta Tu trước phải ở thế lập công-đức, tập rèn tu-luyện cho ra hạnh đạo, mà thành Tiên, Phật, Thánh, Hiền mới xứng, nên có câu: "Hồn tục hòa hoan nhơn bất thức, hành vân lưu thủy độ Nguyên nhơn".

Nghĩa là " Lộn lạo nơi trần thế không ai rõ biết, lặn suối trèo non, tìm kiếm người mê mà độ dẫn ", là trường lập công-đức vậy, chẳng luận lên núi mà Tu.

Sách có câu: "Nhơn nhơn hữu cá linh sơn tháp, bắt tại linh-sơn chỉ tại tâm ". Nghĩa là: Người nào cũng có núi linh-sơn trong Tâm, chẳng phải lên núi mà gọi là linh-sơn, linh-sơn chỉ tại nơi lòng chúng ta ". Nếu lên núi hay vào chùa mà không y luật Đạo, tâm-tánh không hiền lành, đạo-đức chẳng có, làm sao thành hay là siêu-thoát đặng?

Nên phải chịu khổ với đời cho âm-chất đầy-đủ, sau sẽ kiếm nơi danh sơn phước-địa mà tu bực đốn-giáo pháp-môn, tối thượng nhưt thừa, vô-vi bí-pháp, như các đấng Tiên, Phật, Thánh, Hiền trước mới đặng. Chớ đừng nghe Tiên Phật lên núi tu thành Đạo, mà nay chúng ta mới vào Đạo, chưa hiểu tâm-pháp là gì, công-quả không có mà bắt chước lên núi hay là chỗ tịnh ngồi luyện thì phải bị tà khí nhập khiếu trung, gạt-gỡ về nẻo lợi danh mà trở lại thế nữa!

Nên vào Đạo phải cho thông hiểu sơ-giai tu làm sao, trung-giai, chánh-giai tu thế nào; chớ đừng gọi mới vào trường giai lo đi thi cử-nhơn, tấn-sĩ. Vậy chúng ta đừng lấy tâm phàm ham muốn thái-quá thì sai luật Đạo, lại uổng công nhọc sức. Nếu ai không tin lời tôi luận đây, thì lấy ý riêng của mình làm thử coi, có nguy hiểm không? Vậy người mới vào Đạo chẳng nên kiếm chỗ thanh vắng sớm mà luyện Đạo là sai lý Đạo.

Chương Thứ Mười

Chúng ta đứng làm con người đây thì lo điều nào là căn bản?

Chúng ta làm người đứng trong Trời Đất này, cần nhưt phải lo cho có đạo-đức là căn-bổn. Bởi Đạo là máy sanh sanh hóa hóa cả thầy Trời Đất, Người, Vật.

Trời Đất có Đạo mới cao minh lâu dài đặng, nên gọi là : " Thiên đắc dĩ thanh (1), Địa đắc nhưt dĩ ninh (2) ". Người có Đạo thì khỏi sa đọa lẫn-lộn vào trong trái đất, khuynh tán điêu tàn, lại đặng siêu thăng thoát hóa, gọi là : " Nhơn đắc đức thành Thánh ".

Sách rằng : " Hữu đạo tất hữu đức, hữu đức tất hữu thổ, hữu thổ tất hữu tài, hữu tài tất hữu dụng ". Nghĩa là : " Có đạo mới có đức, có đức mới có đất, có đất mới có của, có của mới có dùng ".

Nên đạo là cơ-quan, Chủ-tể của sự sanh hóa, còn không đạo thì phải điêu tàn tiêu diệt. Nếu người mà không biết cơ-quan Đạo thì phải xung khắc nhau, giành-giựt giết lẫn nhau mà tiêu tị.

Bất luận là đời nào, không có Đạo thì phải suy vi tồi tệ, chúng ta đã biết dư, đời vô Đạo thì phải dân tán quốc khuynh, đời có Đạo thì dân an quốc thới, người mà có Đạo cả thầy nhơn-loại đặng hưởng cộng-hòa. Hễ nhơn-loại đặng cộng-hòa thì chẳng hạnh-phúc nào hơn.

Nên sách cho rằng : " Thiên thời bất như địa lợi, địa lợi bất như nhơn hòa", nghĩa là : Thời Trời chẳng bằng đất lợi, đất lợi chẳng bằng người hòa.

Vậy Đạo là căn bản cơ-quan của Tạo-hóa, nếu chúng ta lo cho nó có Đạo thì ta lo bồi đắp nguồn cội căn-bản lớn hơn hết đó.

Như đời lấy cái thế lực (là sức người) và trí khôn ngoan ra mà không có Đạo thì thế lực trở lại hiếp đáp giết lẫn nhau, thành ra trường oán-nhiệt mà phải ra đời kiếp-sát loạn-ly, nên Đạo là căn-bản chính của chúng ta. Phải lo cho có Đạo là điều cần nhưt, nên Cổ-nhơn có câu: " Đản quan Tam-giáo, duy Đạo độc tôn ". Nghĩa là : "Xem coi trong Tam-giáo thì Đạo là trên hết ".

Chúng ta lo cho có Đạo là điều căn-bản vậy.

(1) Thanh là kinh tinh, (2) Ninh là ninh tịnh lâu dài, siêu thoát .

Chương Thứ Mười Một **Vào Đạo mà thờ Thiên-Nhãn chủ ý về đâu?**

Vào Đạo mà thờ Thiên-Nhãn chủ ý về thờ Thần. Thần thuộc Hỏa, Hỏa là mặt Nhứt thuộc Dương, Dương là thanh khí, thì thanh khí là Trời, nên chúng ta thờ một vùng ánh sáng thanh khí ấy là thờ Trời đó vậy. Bối chữ thanh một bên, chữ khí một bên, là Thanh Thiên tức là Trời vậy.

Thờ Thiên-Nhãn chẳng phải thờ Trời đó sao? Nếu giải thân người, con mắt chủ Tâm, Tâm là linh-quang chơn chánh, mà người biết gìn-giữ cái Tâm, cũng nhờ kính Trời. Nho gọi là : " Tồn tâm khả dĩ sự Thiên ". Nghĩa là : Gìn-giữ bổn Tâm đừng cho nhiễm loạn gọi là thờ Trời.

Đạo Gia-Tô chỉ nơi trái tim, cũng chủ nghĩa thờ Đức Chúa Trời nơi trái tim.

Tục gọi là Tâm tức Phật.

Bối Thiên-Nhãn là Thần-Quang, Chủ-tể nơi Tâm của mọi người, nên chúng ta thờ Thiên-Nhãn là chủ nghĩa thờ Trời vậy.

Có câu Thượng-Đế dạy về Thánh-Nhãn mà thờ như vậy :

"Nhãn thị chủ tâm,
Lưỡng quang chủ tể,
Quang thị thần
Thần thị thiên,
Thiên giả ngã dã".

Ấy Thiên-Nhãn là Thần, Thần Thiêng-liêng của Tạo-hóa.

Khi trước, Đức Ngũ-Tổ hỏi Lục-Tổ Huệ-Năng : " Trời ở đâu ? ". Năng trả lời : " Trời ở nơi Tâm ta ". Thì biết rõ, Thiên-Nhãn là bổn tâm chơn tánh, chủ trương xác thịt này, mà lâu nay chúng ta vùi lấp chẳng biết tu-dưỡng lại, cho nên hôn mê tán loạn, đâu biết Trời mà thờ kính.

Nay đến buổi tuần-huần, Trời mở Đại-Đạo, chúng ta mới biết Trời mà thờ kính đó là thủ Chơn-linh, Ngươn-thần, căn-bản của ta vậy. Nên chúng ta thờ Thiên-Nhãn, chủ ý là kính Trời, một vùng Thần-quang ánh sáng đó là Chủ-tể sanh hóa các Chơn-linh của chúng ta vậy.

Chương Thứ Mười Hai **Sao gọi là ba Trấn?**

Ba Trấn, nghĩa là cũng Tam-Giáo.

Như khi Nhứt-kỳ, Nhị-kỳ các Đấng ấy giáng trần dạy Đạo, kêu là Tam-Giáo.

Nay Trời lấy huyền-diệu lập Đạo, mà chấn hưng Tam-Giáo lại phải có ba vị, thay thế cho Đức Phật, Tiên, Thánh, nên kêu là Tam-Trấn.

Trấn là trấn nhậm. Theo ý ngu tôi tưởng, đó là Thượng-Đế chọn lựa công-quả Chơn-thần Thiêng-liêng của ba vị đương lúc ở thế như:

Thái-Bạch Kim-Tinh, công-bình minh chánh;
Quan-Âm Bồ-Tát tiết hạnh trinh-liệt;
Quan-Thánh Đế-Quân trung cang nghĩa khí,

đặng phần trách-nhậm thế quyền cho đủ số Tam-Giáo. Lúc Tam-Kỳ Phổ-Độ này là dùng huyền-diệu thiêng-liêng mà lập Đạo, nên phải dùng Chơn-thần vô-vi theo kỳ hội thứ ba, mà thế quyền Tam-Giáo, nên lập ba Trấn.

Thái-Bạch Kim-Tinh thường thủ Tiên-cơ chỉ rõ cảm ứng rộng truyền chơn đạo, hoàng khai chánh-giáo.

Quan-Âm Bồ-Tát chỉ rõ hạnh tiết trinh-liệt, đại chí từ-bi cứu độ tín-nữ.

Quan-Thánh Đế-Quân chỉ rõ trung-cang nghĩa khí, gìn lòng đạo thứ, hằng đọc Xuân-Thu, dẫn độ thiện-nam.

Ấy là ba Trấn.

Thượng-Đế chọn công-quả và có gương chánh kỹ, nên thế quyền cho ba vị Giáo-chủ : Phật, Thánh, Tiên, mà dẫn-độ cho chúng ta noi gương ấy, kêu là ba Trấn.

Chương Thứ Mười Ba **Sao gọi Tam Giáo?**

Đạo là Nhứt khí sanh nhị nghi, là số tam của Đạo, kêu là tam dương khai thới, Thiên Địa định vị, mới có phân Tam tài là : Thiên, Địa, Nhơn; cũng là số tam.

Nên Trời có số tam là : Nhứt, Nguyệt, Tinh ;
Đất có số tam là : Thủy, Hoả, Phong ;
Người có số tam là : Tinh, Khí, Thần;

thì Đạo truyền cho đời, cũng phải có số tam đó mà dẫn truyền thể đạo. Ba ngôi Giáo-Chủ là Phật, Thánh, Tiên, cũng một cội mà sanh ba, nên khai Thiên bất ly tam cực, thấu viên bất ly Tam-Giáo : nhứt vi tam, tam vi nhứt. Bởi lý ấy gọi Tam-Giáo.

Chương Thứ Mười Bốn **Các vị Giáo chủ là ai?**

* Nhứt kỳ :

- Thánh Giáo-chủ đời Bàn-Cổ là Văn-Tuyên Đế-Quân.
- Phật Giáo-chủ là Nhiên-Đăng Cổ-Phật.
- Tiên Giáo-chủ là Thái-Thượng Đạo-Tổ.

* Nhị-kỳ :

- Tiên Giáo-chủ là Lão-Tử.
- Phật Giáo-chủ là Thích-Ca.
- Thánh Giáo-chủ là Khổng Phu-Tử, và Gia-Tô Giáo-chủ.

Chương Thứ Mười Lăm **Các vị Tiên, Phật, Thánh xuống trần hành Đạo, lập Giáo nơi nào?**

Khai quang Phổ-độ:

- Lão-Tử lập Tiên-Đạo tại Trung-Huê, giáng sanh đời nhà Thương, vua Võ-Đinh, năm Dậu, ngày 15 tháng 2.
 - Thích-Ca lập Phật-Giáo tại Ấn-Độ, Tây-Thiên-Trước, giáng sanh đời Châu, vua Chiêu Vương, năm thứ 24, tháng tư, ngày mùng tám.
 - Khổng-Phu-Tử lập Nho-giáo tại Trung-Huê, giáng sanh đời Châu, vua Linh-Vương, năm Kỷ-Dậu, ngày rằm, tháng chín.
- Còn Gia-Tô Giáo-Chủ cũng mở Đạo bên Thái-Tây, đời nhà Châu.

Chương Thứ Mười Sáu **Khai Đạo tại sao, bế Đạo tại sao?**

Đạo vẫn có một phần dương, một phần âm, hiệp thành Kiền khôn thể-giới, thì âm-dương chuyển vận tuần-huòn mà sanh sanh hóa hóa, mới có đêm tối ngày sáng. Khi Đạo khai là phần âm cuối cùng vừa tận, thì đến phần dương phát khởi chuyển hóa. Ấy là thời-kỳ phổ khai nhơn-loại đặng từ thiện minh chánh, hung ác vạy tà điều tàn tiêu tị. Lúc ấy, dương thịnh âm suy, nhơn vật tuần-huòn, đến kỳ thoát hóa, tu tâm dưỡng tánh, cộng hưởng thới bình.

Tại nơi cuối cùng, hết lúc Đạo suy, đến lúc Đạo thịnh, do máy âm-dương chuyển vận, phần âm cuối cùng thì Đạo khai, còn Đạo bế là tại phần dương cuối cùng muốn dứt chuyển biến ra âm.

Hết thịnh đến suy, nhơn vật thay đổi, đến kỳ Đạo bế, hung ác bạo ngược gian tham xảo trá, giao cảm ác khí gây nên tội lỗi, chìm đắm sa đọa, nhơn vật điều tàn, phần dương tiêu tị, phần âm thịnh phát. Ấy là tại lúc âm thịnh dương suy, nên Đạo phải bế vạy.

Chương Thứ Mười Bảy **Tại vì đâu mà chúng ta được biết Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ khai ra?**

Chúng ta cũng có chỗ biết chút ít như vầy :

- Là chánh-giáo thất kỳ truyền đã lâu, đời chưa có Đạo nên người mới không giữ cương thường luân-lý bỏ phép công-bình, lo tranh cạnh hiếp đáp lẫn nhau, làm cho phong đời tục đổi, thì chúng ta nghĩ sau đây sẽ có một chơn Đạo nào chấn-hưng mà dạy thế sửa đời cho ra thuần-phong mỹ-tục, mới theo lẽ tuần-huàn.

- Tỉ như một năm có bốn mùa, xuân, hạ, thu, đông, mà chúng ta vẫn gặp lúc thu đông đã lâu rồi, thì sẽ có mùa xuân nữa, như chúng ta ở lúc ban đêm thì cũng sẽ có vận chuyển đến lúc ban ngày, lẽ nào ban đêm hoài mà không ban ngày? Hết tối thì sáng, không lẽ tối hoài.

Vậy nên Sám-Truyền có lưu ý rằng: " Mặt hậu, tam kỳ Thiên khai Huỳnh-đạo ", nghĩa là sau đây sẽ có Trời mở Đại-Đạo nơi kỳ thứ ba, kêu là Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ..

Và sử rằng: "Lục vạn dư niên, Thiên khai Huỳnh-đạo ", nghĩa là, đủ sáu muôn năm lẽ, Trời sẽ mở Đại-Đạo lại cùng khắp năm châu, như khi trước vậy, và cũng nhờ có huyền-diệu Cơ-bút thông công cùng Thiêng-liêng mà chúng ta đặng rõ biết Tam-Kỳ Phổ-Độ.

Chương Thứ Mười Tám **Lập Thiên Bàn để thờ ai?**

Lập Thiên-Bàn để thờ Đấng Chí-Tôn là Tạo-Hóa. Đấng ấy sanh hóa chúng ta, lại gầy dựng Kiền-Khôn Thế-Giới, sanh sản muôn vật, cho chúng ta hưởng nhờ, thì chúng ta để thờ kính Đấng ấy. Còn kể dưới thì thờ Ngũ-Chi Đại-Đạo.

Ngũ-Chi là: Phật-Đạo, Tiên-Đạo, Thánh-Đạo, Thần-Đạo, Nhơn-Đạo.

Chương Thứ Mười Chín **Thờ ai trên hết?**

Thờ ngôi Chí-Tôn, Đấng Tạo-Hóa, thì thờ kính Đấng ấy trên hết.

Chương Thứ Hai Mươi **Tại sao trên hết?**

Tại chúng ta vào Đạo thì phải biết bản nguyên nơi đâu gầy dựng Càn-Khôn Thế-Giới cho đến chúng ta, thì chúng ta phải biết gốc ngọn thủy chung. Cái ân lớn, mà trọng kính thờ phụng Đấng ấy là Trời trên hết.

Chương Thứ Hai Mươi Một **Khi cúng Đức Chí-Tôn, dâng Bông, Rượu, Trà chú ý gì?**

Khi làm lễ Đức Chí Tôn mà dâng Bông, Rượu, Trà : Ba vật ấy chú ý rõ ba vật báu là Tinh, Khí, Thần trong thân-thể.

Lấy lý Đạo tỏ dấu kính bề ngoài mà cúng cho có thể dụng :

Bông thể Tinh,

Rượu thể Khí,

Trà thể Thần.

Vậy lấy ba món báu của người mà chỉ dấu kính, vật có hình mà hiển lễ, vậy nên trong Kinh Ngọc-Hoàng Tâm-Ấn gọi là tam phẩm thượng dược: Thần dữ Khí, Tinh là vật quý báu phẩm trên đó.

Đạo thơ rằng :

"Thiên hữu tam bửu: Nhật, Nguyệt, Tinh;

Địa hữu tam bửu: Thủy, Hỏa, Phong;

Nhơn hữu tam bửu: Tinh, Khí, Thần ".

Nghĩa là Trời có ba vật báu là mặt Nhật, mặt Nguyệt, và Tinh-tú;

Đất có ba vật báu là nước, lửa, gió.

Người có ba vật báu là Tinh, Khí, Thần.

Nên chúng ta không có vật chi là quý nữa, chỉ có ba điều ấy quý báu, nên trạng ra vật có hình là Bông, Rượu, Trà dùng dâng kính hiển Thượng-Đế. Đó là chú ý kính Tam-bửu vậy.

Chương Thứ Hai Mươi Hai

Tại sao chúng ta kêu Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế bằng Thầy?

Bởi Đức Thượng-Đế chính mình xuống lập Đạo, hạ mình xưng với chúng ta bằng Thầy, dạy dạy chúng ta và truyền bảo chúng ta rằng: "Phải kêu bằng Thầy", đừng diu-dắt, dạy-dỗ chúng ta.

Ấy là xưng Thầy mà dạy trò cho hiệp đạo, lại cũng là một phương-pháp để làm gương cho chúng ta nữa. Đã đứng bực Chí-Tôn, lại còn hạ mình xuống xưng Thầy với các con là tỏ ý cái hạnh khiêm-cung của Trời cho ta học lấy. Thế thì chúng ta đây là kẻ phàm-phu tục-tử còn phải hạ mình khiêm-cung với kẻ dưới ra làm sao mới hiệp đạo? Vậy chúng ta phải noi theo gương ấy mà diu-dắt lẫn nhau mới có hạnh khiêm-cung là hạnh yêu dấu của Đấng Chí-Tôn.

Bởi lý ấy nên chúng ta mới dám kêu Chí-Tôn bằng Thầy.

Chương Thứ Hai Mười Ba Cúng lạy chủ ý gì?

Cúng lạy là cảm cái ân-đức của Đấng Tạo-Hóa và các vị tiền giác. Bởi chúng ta không biết lấy chi báo đáp, nếu lấy lòng chúng hiệp chí thành cung kính nơi tâm thì không thấy rõ ảnh-hưởng hình trạng chi hết. Vậy phải dùng cúng lạy mà tỏ dấu kính bề ngoài cho có hình-dạng khó nhọc cảm tạ ân-đức ấy mới vừa lòng; nên dùng hết tinh-thần bề ngoài cúng tận tụy, dựng ra vẻ kính lễ hiển.

Nên có câu: "Lễ Phật đã kính Phật chi đức" nghĩa: lạy Phật là kính đức của Phật. Bởi vậy, buộc chúng ta phải cúng lạy là chủ ý này vậy.

Chương Thứ Hai Mười Bốn Cách lạy thế nào?

Lạy chấp hai tay ấn Tý. Tả thuộc dương, hữu thuộc âm.

Ấn Tý đó là chỉ: Thiên khai ư Tý, Trời mở nơi đầu hội Tý.

Sách gọi: Vô danh Thiên-Địa chi thủ, là khi trước chưa có Trời Đất gọi là "Hư không nhứt khí".

Còn tay mặt thuộc phía âm, ấp ngoài bàn tay trái, là âm dương bào ấp. Khí âm ở ngoài, khí dương ở trong, âm-dương lưỡng-hiệp kêu Kiên-Khôn Định Vị. Còn ngón tay mặt chỉ ngôi Dần bên tay trái, tay âm chỉ qua dương là dấu tỏ: Nhơn sanh ư Dần. Dương trung hữu chơn âm, trong bàn tay dương, có ngón phía âm ẩn trong, nên người bảm khí âm dương mà sanh, mới có hậu thiên hình chất.

- Bởi Nhứt-kỳ Phổ-Độ sơ Long-Huê-Hội, Thái-Thượng lập Đạo dạy cách lạy hai bàn tay chấp nắm co lại, như cái bông búp.

- Qua Nhị-kỳ Phổ-Độ nhị Long-Huê-Hội, Thích-Ca lập Đạo dạy cách lạy hai bàn tay sè ra nhập sát lại một như bông nở.

- Nay đến Tam-kỳ Long-Huê-Hội, Đức Chí-Tôn lập Đạo dạy cách lạy chấp tay ấn Tý, kết quả lại như trái cây có hạt, kêu là kết quả thân viên, độ tận chúng sanh trở về cựu vị (ngôi cũ), là Hạ-Ngươn thân viên kiết quả, Tam-kỳ Phổ-độ, Tam-Giáo qui nguyên phục nhứt.

Trước khi vào lạy, đứng ngay thẳng rồi xá ba xá, chỉ tỏ dấu thành kính, tam dương khai thới, Đạo lập lần thứ ba cho hiệp chơn-ly. Khi chấp tay đưa lên trán, chỉ dấu kính Thiên, xá xuống chỉ gối chỉ dấu kính Địa, đem về để ngay ngực, chỉ dấu kính Nhơn, cũng đều gom lại Tâm mà thành kính Đức Chí-Tôn (2). Nên lạy cũng cho phù hợp theo ngươn hội mới nhằm Đạo, nên cách lạy phải như thế vậy.

(2) Khi qui lạy dấu niệm: Phật, Pháp, Tăng; Phật là Thần, Pháp là Khí, Tăng là Tinh; dấu niệm Thần là Trời, niệm khí là Đất, niệm Tinh là Người, nên bên Thánh-Giáo lấy dấu: Nhơn danh Cha và Con, và Thánh Thần, cũng là ba Ngôi ấy.

Chương Thứ Hai Mười Lăm Cúng lạy nhiều có phước, khỏi tội chăng?

Trả lời: "Chẳng phải cúng lạy nhiều mà có phước khỏi tội đặng". Có phước khỏi tội là tại lòng người biết tu hành ngay thẳng hiền lành nhơn đức, thương người mền vật, bỏ các điều dữ y theo luật Đạo, làm những điều lợi ích chung Trời Đất cùng Người Vật, thì là phương có phước khỏi tội đặng; chớ chẳng phải cúng lạy nhiều mà có phước khỏi tội đặng!

Chương Thứ Hai Mười Sáu **Có nên bỏ việc cúng lạy chằng?**

Chằng nên bỏ, vì Trời, Phật, Tiên, Thánh, Thần và Tiên-linh cũng là căn nguyên nguồn cội trong một điểm chuyển biến sanh hóa đến chúng ta. Nay chúng ta dựng hình chất này cũng do gốc đó mà ra.

Các Đấng ấy lại để những gương lành tốt cho đời, và lưu kinh truyền điển dạy đời dựng thuần-phong mỹ-tục, biết điều lành mà làm, điều dữ mà tránh, được siêu thăng thoát hóa, thì chúng ta đáng ngưỡng vọng ân ấy, nên không biết lấy chi tỏ lòng thù tạ báo đáp, dùng việc cúng lạy bề ngoài cho có dấu kính mà xưng tụng nhắc nhở công-đức ấy.

Đến khi làm lễ đối kính các Đấng ấy, thì phải lấy hết lòng, hạ thân đảo bái, cúc cung tận tụy, cho ra lễ thành kính tỏ dấu bề ngoài, nên không bỏ sự cúng lạy dựng.

Chương Thứ Hai Mười Bảy **Phật có phải lớn hơn Trời chằng?**

Trả lời: " Chằng phải lớn hơn, Trời là Chúa cả Kiền-Khôn hóa dục quần sanh, nên bài tụng : Đại-La Thiên-Đế ... Nãi nhựt nguyệt tinh thần chi quân, vi Thánh, Thần, Tiên, Phật, chi chủ ".

Nghĩa là: Trời làm chủ mặt Nhựt, mặt Nguyệt, sao, Chúa cả của các Đấng Tiên, Phật, Thánh, Thần. Bởi vậy, chư Tiên có giáng bút cho mấy lời như vậy:

“Đạo-đức nhà người khá gắng giỏi,
Nên hư tại máy cướp cơ Trời.
Trời sanh người, người sanh Tiên, Phật,
Phải nhớ Càn-Khôn chớ khá lời”.

Bởi Trời sanh người, người biết giác ngộ thức tỉnh tu hành, mới thành Tiên, Phật dựng. Nên chữ Phật phải có chữ Nhơn người, một bên chữ Phất mới là Phật. Có làm người trước rồi, sau tu mới làm Phật, nên không phải Phật mà lớn hơn Trời dựng. Nhứt nhứt Đạo nào cũng lấy Đấng Tạo-Hóa gây dựng ra cả, nên Phật chằng phải lớn hơn.

Chương Thứ Hai Mười Tám **Lập nghi Thiên-Bàn để các phẩm vật cúng đó chủ ý gì?**

Các phẩm vật để trên Thiên-Bàn mà cúng đó là chủ ý lấy lý đạo Tiên-Thiên thể ra cho có hình trạng vật chất Hậu-Thiên mà sùng bái.

* Phẩm vật nơi Thiên-Bàn thường có một ngọn đèn chong ở giữa, đó là Thái-Cực đặng, nhứt điểm huệ đặng bất diệt. Thể trên Trời là mặt Nhựt, thể dưới đất là Lửa, thể nơi người là Tánh, thể nơi Đạo là Huyền-Quang nhứt khiêu; chỉ nơi Trời ở giữa gọi sao Thiên-Xu (Bắc-Đẩu), chỉ nơi đất ở giữa gọi là Tu-Di-Sơn, chỉ nơi người ở giữa gọi Linh-Quang nhứt điểm.

* Bên tả để một chén nước trắng gọi là Thái-Cang (Tả Thanh-Long). Bên hữu một chén nước có trà gọi là Thái-Nhu (Hữu Bạch-Hổ).

Trong chén nước có tám phân, bên âm có trà, bên dương nước trắng: Âm-Dương hiệp lại thành Đạo. Đạo gọi là: "Nhị bát hiệp thành nhứt cân chi số dã ", (nghĩa là hai cái tám phân hiệp làm một cân 16 lượng). Chỉ đối trên Trời là âm-dương, chỉ nơi Đất là cang-nhu, nơi người tánh-mạng.

- Khi cúng Bông, Rượu, Trà ba vật ấy thể nơi Trời là : Nhựt, Nguyệt, Tinh ; nơi Đất là : Thủy, Hỏa, Phong ; nơi người là : Tinh, Khí, Thần.

- Còn lưu hương thuộc thổ, tại nơi người là tạng tì, đốt hương cắm năm (1) đó thể nơi Trời thuộc Ngũ khí, thể nơi Đất thuộc Ngũ hành, nơi người thuộc Ngũ tạng. Mùi thơm chủ về khí nhẹ nhàng, khứ trước lưu thanh, khinh phù xung thấu Cửu-Trùng-Thiên, dựng tỏ lòng thành kính của chúng ta chủ ý vậy.

(1) Ngũ phần chơn hương là năm phần mùi thơm.

Chương Thứ Hai Mười Chín

Vào Đạo phải Minh Thệ chủ ý gì?

Minh-Thệ chủ ý để cho người vào Đạo buộc phải thệ đặng thủ-tín, nhớ lời nguyện trước Thiên-Bàn: Trời, Phật, Tiên, Thánh, Thần và có mặt Đạo-hữu chứng lời thệ nguyện của người vào Đạo đặng người ấy lấy hết một lòng dạ giữ thờ chánh Đạo mà thôi, sau chẳng dám làm điều gì sai lời nguyện với bề trên, nên buộc phải giữ lời nguyện với Trời, Phật, Thánh, Thần mới chứng chiếu, đặng chúng ta răn lòng sửa chí hằng ngày, phải nhớ lời nguyện mà kiềm thúc cái tâm phạm tách tục của người giữ Đạo cho cuối cùng.

Nên Phật, dĩ nguyện vi bằng, vô nguyện bất năng thành chánh quả (2). Nên chủ ý thệ nguyện là vậy đó.

(2) Nghĩa là Phật lấy lời thệ nguyện làm bằng chứng, không lời nguyện đó không dốc tín lập chí cho thành chánh-quả.

Chương Thứ Ba Mười

Còn câu niệm Nam-Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma-Ha-Tát là chủ ý gì?

Chủ ý về mỗi khi lập Đạo, phải lấy Thánh-danh khác mà khai Đạo cho có danh-hiệu. Nhưng trong Thánh-hiệu lại có lý Đạo.

Như niệm hai chữ Nam-Mô, là tâm không tưởng chi cả, để không cho thanh-bạch, đặng niệm Thánh-hiệu Đức Chí-Tôn.

Còn chữ Cao-Đài trong Đạo-thơ rằng : Thượng-Đế viết Cao-Đài, viết Linh-Đài.
Hai chữ Cao-Đài chỉ phần Nho-Giáo.
Tiên-Ông chỉ về Tiên-Giáo.
Đại-Bồ-Tát Ma-Ha-Tát chỉ về Phật-Giáo.

Vậy nên kêu là Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ Tam-Giáo Qui-Nguyện.
Nên mỗi kỳ Thượng-Đế lập Đạo hay là Tiên, Phật cũng đều mượn Thánh-danh khác, như Trời khai Đạo khi trước.

Hoặc xưng :

- Diêu-Trì Kim-Mẫu Vô-Cực Thiên-Tôn.
- Hồng-Quân Lão-Tổ Thánh-Mẫu Từ-Tôn.
- Thiên-Địa Lão-gia.
- Huyền-Khung Cao-Thượng-Đế.
- Ngọc-Hoàng Đại-Thiên-Tôn.

Nên lập Đạo, mỗi kỳ Thánh-danh đều khác, cho phù-hiệp Ngươn hội của Đạo. Câu niệm chủ ý là vậy.

Chương Thứ Ba Mười Một

Mỗi người vào Đạo phải thuộc Kinh và đọc cho ăn nhịp nhau một cách, chủ ý gì?

Chủ ý Đạo gốc có một mà ra. Nên chúng ta học Đạo phải thuộc kinh nơi Tâm, đặng rõ lời yếu-lý bí-pháp của Đạo, cho biết mà thiệt hành phận sự, và đọc cho ăn nhịp hiệp nhau làm một, ấy là chỉ rõ Đạo có một gốc mà ra, nên kêu là " Nhứt sanh vạn-vật, Đạo sanh nhứt "(1).

Song khi đọc kinh dùng lòng thành-tín, tinh-thần của nhiều người, đồng hiệp chung liên-kết lại, gom về một mà cầu-nguyện, khẩn-đạo mới là qui nhứt hiệp Đạo. Bởi lý ấy, mỗi người thuộc kinh và đọc cho ăn nhịp nhau mới nhằm lý Đạo.

(1) Nghĩa là: Một điểm Linh sanh muôn vật, thì Đạo sanh một điểm Linh ấy.

Chương Thứ Ba Mười Hai

Vào Đạo phải giữ Trai giới. Trai là gì, Giới là gì?

Trai nghĩa chay lạt, đồ trong sạch nhẹ-nhàng tinh-khiết. Giới là điều cấm răn của Đạo. Trai là chay, nếu ăn chay thì tâm tánh phải hiền lành điều tội-lỗi, giảm tánh hung-hăng, đổi hẳn họa ra phước, bỏ dữ về lành:

- 1- Là chẳng giết hại loại bò bay máy cựa.
- 2- Là tránh nợ oan báo, linh-hồn đặng trong sạch nhẹ-nhàng.
- 3- Lòng nhơn biết thương người mền vật.

Đó là giữ trai-giới. Nên có câu rằng: "Phật ái chúng sanh như mẫu ái tử".

Nghĩa là: Phật thương loài chúng sanh như mẹ thương con vậy.

Và có câu rằng " Nhứt tử tri trai thiên Phật hi "

Nghĩa là: Một người ăn chay đặng thì ngàn muôn Phật thấy đều vui lòng mừng đó.

* Chú-thích: Hai chữ Trai và Giới tác-giả đều có phụ chú chữ Hán trong nguyên bản gốc nhưng ở đây không có.

Chương Thứ Ba Mười Ba **Ngũ Giới là gì?**

Ngũ là năm, Giới là răn, năm điều cấm răn của Đạo Phật.

- Thứ nhứt : Bất sát sanh: cấm không giết hại loài sanh linh vật sống.

- Thứ nhì : Bất du đạo: cấm gian tham trộm cướp của người.

- Thứ ba : Bất tà dâm: cấm không phong tình huê nguyệt.

- Thứ tư : Bất tửu nhục: cấm thịt rượu say sưa.

- Thứ năm : Bất vọng ngữ: cấm không nói dối trá sai lời.

Đạo Nho ngũ-thường:

- Nhơn: "Bất sát bất hại, thể hạo sanh chi đại-đức ", là không giết hại muôn vật, lấy lòng nhơn phóng xá để chúng nó đặng phần sống, sanh hóa như chúng ta. Vậy mới có lòng bác-ái thương người mền vật.

- Nghĩa : " Nhứt thảo nhứt mộc, các hữu kỳ chủ bất vấn khản ngật, ám thủ phi nghĩa ", nghĩa là : Cả thầy mọi vật đều có chủ, chẳng hỏi mà lấy và sanh lòng gian giảo tham muốn của người là điều thất nghĩa.

- Lễ là : Bói lòng dục nuôi mạng, cấm tà dâm khỏi hao tổn nguơn tinh, sát hại chất sanh, làm cho mất lễ.

- Trí là: Tồn tâm dưỡng tánh, không dùng rượu thịt mùi ngon vật lạ, mê tâm loạn tánh, hoại hư tạng phủ, đổi mất tánh xưa, biến ra ngây dại, mà thất trí.

- Tín là: Chỉ ư tín, thủy chung như nhứt, không sai lời dối chí giữ điều chắc thật, cho khỏi thất tín.

Ngũ-giới, Ngũ-thường cũng một lý.

Chương Thứ Ba Mười Bốn **Giữ Tam Qui là nghĩa gì?**

Tam nghĩa là ba. Còn chữ Qui, bạch một bên, chữ phản một bên. Phản bạch nghĩa là phải trau-giồi sửa tánh trở lại cho đặng thanh bạch gọi là Qui, nên kêu là Tam-Quy, là ba điều cho thanh-bạch tinh-khiết trở lại tánh chơn-như Phật tánh.

Ba điều là điều gì ?

- 1- Là cho y Phật,
- 2- Là cho y Pháp,
- 3- Là cho y Tăng.

Y là làm cho giống in khuôn không sai, gọi là Y. Y Phật là tu tâm sửa tánh, tịnh dưỡng nguơn-thần, y lại như thuở mới sanh (Nhơn chi sơ, tánh bốn thiện) gọi là y Phật. Y Pháp là tu điều dưỡng nguơn-khí (hơi thở) không cho hao tán, phục lại Tiên-thiên, không hô-hấp là chơn-khí như thuở mới sanh, gọi là y Pháp. Y Tăng là tu bổ cho nguơn-tinh, chẳng cho hao tán khuy tổn, y lại như thuở nhỏ, tinh ba đầy-đủ chưa khuyết điểm, vậy là y Tăng. Nên Tam-Quy chủ-nghĩa tu luyện Thần-Khí-Tinh, ba điều cho y nguyên lại thanh-bạch tinh-khiết, gọi là Qui-y.

Chương Thứ Ba Mười Lăm

Tập Cơ chấp bút, quan-hệ của việc Cơ bút thế nào?

Quan-hệ việc cơ-bút tối trọng. Vì Cơ-bút cốt để dùng thông-công với Thiêng-liêng không hình-dạng, mà chúng ta là người có hình chất phàm-phu nhục-nhãn, đâu thấy biết rõ đặng lẽ nào tà chánh, phải hay là quấy, vì những điều có hình-dạng hiển nhiên đây mà chúng ta phân biệt chơn giả còn chưa thiết đặng ; huống chi không hình-dạng ánh bóng, tuy lấy lời chánh tà có lý hay là không có lý, mà biện luận đó thôi.

Có khi Tiên, Phật giảng dạy chúng ta điều chánh-đáng có ích, mà chúng ta không muốn làm theo lời ấy. Có khi tà quái lấy sự thông-minh của chúng nó bày điều có lý hay hơn chúng ta, và phù hợp ý chúng ta thì chúng ta lại nghe lời chúng nó cám-dỗ, sai khiến, bị mưu, lợp hao tài tổn của, lại thêm nhọc sức.

Chúng nó làm nhiều điều huyền-diệu cho mà tin, và có lý tín-ngưỡng mà lại làm tội tở nó. Có khi thần tư-tưởng của người phò cơ, hoặc của người hộ -đàn, cũng có thể tiếp thêm điển mà ra bày điều cho chúng ta làm mất ngày giờ mà không biết đặng. Vì điều sai khiến chúng ta đặng là Chơn-thần của chúng nó mạnh hơn, hoặc cái Chơn-thần nó ra đặng khỏi xác, nó thông linh, biết điều vị lai quá khứ, nên nó rõ cao xa, lại do theo ý muốn của chúng ta mà nó lập theo, ắt phải làm hại, chừng biết ăn năn thì đã muộn.

Còn người phò Cơ chấp-bút cũng bị cái thần-điển nó nhập vào choán cái Chơn-thần của đồng-tử, thì Chơn-thần của người phò Cơ chấp-bút, càng ngày càng suy giảm thối vị lần lần. Có khi nó choán hết Chơn-thần, còn lại Thức-thần phải điên cuồng lảng-trí là khác nữa. Bởi có người tập Cơ chấp-bút mà điên cuồng là vậy, nên Cơ-bút là quan-hệ tối trọng chẳng nên dùng thường.

HẾT
